

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH THUẬN
HỘI ĐỒNG CHẤM THI KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

BẢNG GHI ĐIỂM THI
TRƯỜNG: THCS HÀM CHÍNH

STT	SBD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	060002	Trần Khánh	An	30/12/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	1.75	2	1	4.75	
2	060008	Lê Thị Hà	Anh	04/12/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	0.2	6.75	14.2	
3	060020	Võ Hoài Vân	Anh	10/11/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	5.5	6.4	3.5	15.4	
4	060024	Huỳnh Nguyễn Khánh	Băng	28/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.75	8.6	9	26.35	
5	060025	Ngô Ngọc Khánh	Băng	09/02/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.5	5.6	7.75	19.85	
6	060027	Đặng Ngọc Duy	Bảo	29/10/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	V	V	V	V	
7	060028	Lê Thiên	Bảo	13/07/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	3.5	1.8	1.75	7.05	
8	060041	Lê An	Bình	18/08/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	4.25	1.4	2	7.65	
9	060047	Đặng Hạ Linh	Châu	09/07/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	2	6.75	15	
10	060065	Đỗ Hải	Đặng	26/07/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	4.5	2.4	7.5	14.4	
11	060069	Biện Thành	Danh	18/11/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.75	9.8	7.25	24.8	
12	060070	Huỳnh Khánh	Danh	13/02/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	3.75	6.4	2.5	12.65	
13	060076	Lê Quốc	Đạt	27/02/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5	1.6	6.25	12.85	
14	060078	Ngô Thành	Đạt	25/12/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	2.8	6.25	15.8	
15	060079	Nguyễn Hữu	Đạt	26/02/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.5	1.8	4	11.3	
16	060093	Nguyễn Trọng	Đức	30/06/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	8.25	5	7.5	20.75	
17	060094	Huỳnh Thị Mỹ	Dung	05/06/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.25	5	8.25	21.5	
18	060095	Huỳnh Trần Thu	Dung	28/02/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	7	9	23.25	
19	060103	Nguyễn Hải	Dương	11/01/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	4.2	7	17.95	
20	060105	Nguyễn Thị Thùy	Dương	06/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	2.8	6.25	16.3	
21	060108	Nguyễn Đức	Duy	01/04/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	8.2	9	24.7	
22	060110	Nguyễn Ngọc	Duy	16/08/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.5	3.2	5.75	14.45	
23	060111	Phạm Nguyễn Tấn	Duy	19/09/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.75	4	5.25	15	
24	060125	Lưu Nguyễn Khánh	Hà	11/09/2009	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.75	8.4	8.25	25.4	
25	060135	Nguyễn Ngọc	Hải	16/08/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	3.25	2	0.25	5.5	
26	060136	Trương Thị Thanh	Hải	28/12/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	5.75	3.4	5.75	14.9	
27	060141	Nguyễn Diệu	Hân	18/12/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.5	2.6	2.25	11.35	
28	060145	Trần Ngọc Khánh	Hân	02/10/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	3.8	8.5	18.55	

STT	SBD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
29	060148	Nguyễn Thanh	Hằng	01/06/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6	1.8	5.75	13.55	
30	060150	Nguyễn Thị Minh	Hằng	04/10/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	5.2	8.25	20.95	
31	060163	Trịnh Phan Ngọc	Hậu	18/03/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.75	8	8.25	25	
32	060169	Ung Lê Khánh	Hiệp	12/01/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.5	9.4	8.5	26.4	
33	060174	Trần Thị Ngọc	Hiếu	26/01/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	3.25	2.4	1.75	7.4	
34	060178	Phan Thị Ngọc	Hoa	14/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.5	2.4	6.75	15.65	
35	060180	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Hoan	19/08/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	3.6	6	17.1	
36	060183	Nguyễn Huy	Hoàng	10/03/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	3	4	14.25	
37	060184	Nguyễn Việt	Hoàng	06/11/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	9.25	7.8	8.75	25.8	
38	060186	Trương Nguyễn	Hoàng	06/01/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6	3.4	7	16.4	
39	060187	Từ Sĩ Huy	Hoàng	11/05/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.75	5.8	6.5	18.05	
40	060189	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	23/02/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.75	4.6	6.5	18.85	
41	060193	Đặng Minh	Hùng	19/01/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	3.25	1.4	2	6.65	
42	060203	Nguyễn Quốc	Hưng	25/09/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	V	V	V	V	
43	060210	Lương Võ Quỳnh	Hương	02/11/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	1.8	4	12.55	
44	060218	Lê Nhật	Huy	05/11/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6	6.2	6.25	18.45	
45	060221	Nguyễn Ngọc Tấn	Huy	19/10/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	1.75	2.6	0	4.35	
46	060223	Nguyễn Nhật Đan	Huy	20/04/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	1.8	4.25	12.3	
47	060224	Nguyễn Trần Nhật	Huy	19/07/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.75	2.4	6.5	14.65	
48	060227	Trần Nhất	Huy	07/08/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7	4.8	8	19.8	
49	060229	Trịnh Thanh	Huy	30/10/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7	4.4	8.25	19.65	
50	060242	Huỳnh Tấn	Khang	17/09/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	V	V	V	V	
51	060243	Huỳnh Võ Duy	Khang	16/12/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5	2	4.5	11.5	
52	060247	Nguyễn Bảo	Khang	05/06/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6	1.2	2.75	9.95	
53	060248	Nguyễn Bảo Duy	Khang	12/07/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5	3.8	4.5	13.3	
54	060249	Nguyễn Chí	Khang	19/02/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	7.4	9	23.65	
55	060252	Nguyễn Thế	Khang	01/05/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	8	9	24.5	
56	060268	Trần Nguyễn Duy	Khiêm	24/06/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7	6.2	8.75	21.95	
57	060274	Đặng Thành	Khôi	20/12/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7	3.4	4.25	14.65	
58	060280	Phùng Thế Minh	Khôi	22/01/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	4.4	8.5	19.15	
59	060281	Trần Nhật	Khuê	18/10/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.5	5.6	6.25	18.35	
60	060284	Huỳnh Trung	Kiên	02/12/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	3	3.6	3.25	9.85	

STT	SBD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
61	060294	Trần Anh	Kiệt	08/01/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	1.75	2	1.5	5.25	
62	060303	Ngô Thiên	Kim	08/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.67	4	7.25	17.92	
63	060305	Trương Thiên	Kim	06/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	9	8.2	8	25.2	
64	060307	Trần Thị Mỹ	Kỳ	06/07/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	5.25	4.8	6.25	16.3	
65	060308	Đặng Tường	Lam	28/06/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.75	3	7.25	18	
66	060312	Nguyễn Văn	Lâm	12/04/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	1	1.5	9.25	
67	060315	Nguyễn Thị Hồng	Lắm	21/05/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6	2	4.5	12.5	
68	060327	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	26/03/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	4	2.2	1.25	7.45	
69	060340	Phạm Thành	Luân	22/11/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	6.8	8	22.3	
70	060341	Nguyễn Thành	Lực	06/05/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	4.25	1.8	4.5	10.55	
71	060343	Lê Gia	Ly	15/07/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	5	1.8	5	11.8	
72	060346	Ung Dung Trà	Ly	10/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.5	5	6.75	18.25	
73	060355	Nguyễn Anh	Minh	18/09/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	6.6	8.5	22.6	
74	060359	Nguyễn Huỳnh Thảo	My	03/06/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	2	7	15.75	
75	060362	Nguyễn Thị Kiều	My	16/09/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	4.5	5.2	8	17.7	
76	060363	Nguyễn Thị Trà	My	25/10/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.75	5.8	8	21.55	
77	060364	Nguyễn Trà	My	10/06/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.25	3.4	8.25	19.9	
78	060371	Võ Chi	Na	20/05/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8	9.4	8.75	26.15	
79	060379	Hồ Thị Bích	Ngân	04/02/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	4.4	7.5	19.4	
80	060390	Nguyễn Thành	Nghĩa	18/08/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6	2.2	3	11.2	
81	060392	Huỳnh Thị Khánh	Ngọc	19/05/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	2.2	6	14.45	
82	060395	Nguyễn Huỳnh Bích	Ngọc	16/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8	5.6	8	21.6	
83	060401	Hồ Ngọc Thùy	Nguyên	03/11/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	2.2	6.75	15.7	
84	060406	Nguyễn Gia	Nguyên	21/08/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7	4.2	6.5	17.7	
85	060411	Nguyễn Thùy	Nguyên	13/11/2009	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	5.5	4.2	3.5	13.2	
86	060414	Ung Ngọc Thảo	Nguyên	05/05/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	5.17	4.2	6.25	15.62	
87	060424	Nguyễn Minh	Nhật	19/12/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.25	2.6	5.75	13.6	
88	060430	Huỳnh Thị Yến	Nhi	11/11/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6	4	3.75	13.75	
89	060439	Nguyễn Thị Yến	Nhi	28/10/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	6.2	6.75	20.45	
90	060440	Nguyễn Trần Yến	Nhi	11/11/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.5	6.4	7.25	22.15	
91	060441	Nguyễn Vũ Yến	Nhi	04/08/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	3.4	5.75	16.65	
92	060442	Nguyễn Xuân	Nhi	12/01/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8	4.6	6.75	19.35	

STT	SBD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
93	060444	Trần Ngọc Tuyết	Nhi	04/07/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	5.75	3.2	6.25	15.2	
94	060445	Trần Phạm Ngọc	Nhi	10/05/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.5	2.4	4.75	13.65	
95	060458	Lê Trâm	Như	24/02/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	3	6.75	16	
96	060461	Nguyễn Hồng Tố	Như	16/09/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7	2	3.25	12.25	
97	060468	Trần Thị Quỳnh	Như	14/11/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.25	5.8	8.25	22.3	
98	060471	Nguyễn Hồng	Nhung	12/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7	4.8	7	18.8	
99	060482	Bùi Thanh	Phong	10/04/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5	3	2.75	10.75	
100	060484	Nguyễn Lê Đăng	Phong	06/01/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7	4.2	8	19.2	
101	060489	Nguyễn Ngọc	Phú	31/10/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	3	1.6	2	6.6	
102	060491	Đình Trọng	Phúc	06/01/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	8.25	7.2	9.25	24.7	
103	060496	Lâm Kim	Phụng	25/10/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	1	0	8.25	9	8.5	26.75	
104	060498	Đặng Ngọc	Phước	28/07/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	3.2	8	17.45	
105	060499	Nguyễn Lê Hữu	Phước	09/10/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	4	6.25	17.5	
106	060500	Đặng Khánh	Phương	22/04/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.5	6.4	8.5	21.4	
107	060502	Nguyễn Thị Kiều	Phương	12/09/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6	3.2	7	16.2	
108	060509	Đặng Cao Thanh	Quân	12/07/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	2.4	2.75	11.4	
109	060511	K Trần Minh	Quân	26/08/2010	Nam	THCS Hàm Chính	1	0	4.75	2	5.5	13.25	
110	060512	Nguyễn Văn	Quân	26/04/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7	6	7.5	20.5	
111	060530	Huỳnh Lê Khánh	Quỳnh	18/10/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	2.8	7.25	16.3	
112	060535	Trần Phương	Quỳnh	15/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	5.8	8	21.05	
113	060538	Nguyễn Tấn	Sang	26/10/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	3	1.8	0.75	5.55	
114	060542	Trần Thanh	Sang	20/12/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	V	V	V	V	
115	060547	Đỗ Thị An	Sương	03/06/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	4.2	6	16.45	
116	060549	Huỳnh Xuân	Tài	06/05/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6	2.2	4.5	12.7	
117	060555	Trần Tấn	Tài	25/08/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	8.75	7	8.25	24	
118	060556	Trịnh Thái	Tài	25/03/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.75	5	5.75	16.5	
119	060566	Đặng Thị Ngọc	Thắm	16/12/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7	2.8	6.5	16.3	
120	060569	Trần Chế	Thân	05/10/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.75	8.2	9	24.95	
121	060576	Võ Bích	Thanh	12/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	5.75	1.8	5.25	12.8	
122	060580	Trần Minh	Thành	17/03/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	8	7.2	9	24.2	
123	060586	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/09/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	4.5	2.6	4	11.1	
124	060587	Trần Thị Ngọc	Thảo	26/01/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	1.5	2	3.25	6.75	

STT	SBD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
125	060594	Hồ Uyên Như	Thiện	22/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	9	9.6	9	27.6	
126	060595	Ngô Quốc	Thiện	24/06/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	4.75	1.4	1.5	7.65	
127	060601	Trần Chế	Thiện	05/10/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.5	8	8.25	22.75	
128	060608	Lương Ngọc	Thoại	08/02/2010	Nam	THCS Hàm Chính	1	0	7.5	4	8.25	20.75	
129	060614	Lê Thị Anh	Thư	31/10/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	6.4	7.75	21.65	
130	060617	Nguyễn Quỳnh Anh	Thư	18/09/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.42	4.6	8.5	21.52	
131	060623	Trần Thị Anh	Thư	26/05/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7	4	6	17	
132	060624	Trần Thị Khánh	Thư	05/06/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.75	6	6.75	21.5	
133	060632	Nguyễn Đăng Hoài	Thương	28/01/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	5	7.5	19.25	
134	060634	La Trang	Thùy	03/09/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	3.6	5.75	15.6	
135	060635	Mai Nguyễn Hồng	Thùy	08/03/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	5.5	3.8	6.5	15.8	
136	060644	Ngô Thị Anh	Thy	30/08/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	4.2	6.5	17.95	
137	060647	Nguyễn Thị Mai	Thy	22/02/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.5	5.8	7.5	21.8	
138	060650	Lê Long	Tiên	15/03/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.75	3.4	2.5	11.65	
139	060657	Trần Thủy	Tiên	30/09/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	3.5	3	5.25	11.75	
140	060659	Huỳnh Ngọc	Tiến	17/11/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	3.8	7.25	17.8	
141	060665	Huỳnh Thị Mỹ	Tĩnh	28/02/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	4.8	7.5	19.55	
142	060667	Huỳnh Anh	Tĩnh	09/09/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	3	1.8	2.75	7.55	
143	060671	Nguyễn Minh	Toàn	26/10/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5	1.8	0.5	7.3	
144	060676	Huỳnh Ngọc	Trâm	05/08/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7	3.4	7.5	17.9	
145	060680	Phạm Thùy	Trâm	18/11/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.25	6	8.25	22.5	
146	060691	Ung Bảo	Trân	01/08/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.5	3.6	5.75	15.85	
147	060692	Võ Thị Ngọc	Trân	13/03/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7	4.4	7.25	18.65	
148	060697	Ngô Hồng	Trang	11/11/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7	3	7	17	
149	060698	Nguyễn Hoàng Huyền	Trang	08/02/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	3.2	7	17.45	
150	060704	Lê Minh	Trí	18/05/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.75	2	5	12.75	
151	060706	Nguyễn Minh	Trí	14/08/2009	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	V	V	V	V	
152	060715	Trần Minh Hiền	Triều	06/09/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6	2	8.25	16.25	
153	060720	Lương Phương	Trình	25/10/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7	5.4	8.25	20.65	
154	060721	Ngô Hồng	Trình	11/11/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	4.6	8	19.85	
155	060725	Nguyễn Nhật	Trình	11/07/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	5.4	8.5	21.15	
156	060727	Võ Đăng	Trình	10/07/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	8.8	7.25	23.55	

STT	SBD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
157	060730	Nguyễn Thanh	Trọng	29/03/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.5	2.6	8	16.1	
158	060731	Phan Thanh	Trọng	24/08/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	3.75	1.6	1.25	6.6	
159	060736	Huỳnh Thị Kim	Trúc	25/01/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7	3.2	7.5	17.7	
160	060738	Nguyễn Khánh	Trúc	13/04/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	2.5	2.6	0.25	5.35	
161	060748	Nguyễn Nhật	Trường	05/11/2009	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	1.25	1.8	0.75	3.8	
162	060749	Nguyễn Nhật	Trường	29/05/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.25	3.8	7.25	16.3	
163	060751	Phạm Ngọc	Trường	23/03/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	2	6.75	15.5	
164	060753	Trần Xuân	Trường	28/07/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	3.8	5.75	16.3	
165	060767	Ung Lê Khánh	Tùng	02/02/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.25	6.2	6.5	18.95	
166	060769	Lê Tấn	Tường	20/11/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5	4.8	5	14.8	
167	060781	Ngô Thị Bảo	Uyên	05/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.25	7.2	8	23.45	
168	060785	Nguyễn Trần Nhã	Uyên	07/02/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.17	2.8	7.75	17.72	
169	060790	Nguyễn Hà Khánh	Vân	27/05/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	5.2	7.25	19.7	
170	060793	Lê Huỳnh Hà	Vi	23/09/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.5	4.2	6.75	18.45	
171	060797	Lê Quốc	Việt	22/01/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	4.8	7.5	19.05	
172	060808	Ngô Gia	Vương	08/12/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	6	1.8	8.25	16.05	
173	060816	Mai Trường	Vy	20/12/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	5.25	3.6	8.25	17.1	
174	060819	Nguyễn Thị Tiểu	Vy	19/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.75	7.4	7.5	23.65	
175	060820	Nguyễn Trương Hạ	Vy	11/10/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6	3.2	6.25	15.45	
176	060822	Phạm Khánh	Vy	20/01/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	6.75	7	7.25	21	
177	060826	Trần Lê Đông	Vy	02/01/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.75	3.8	6.5	18.05	
178	060835	Hà Bảo	Xuyên	04/04/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	5.2	6.5	18.95	
179	060840	Lê Trần Ngọc	Yến	31/12/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.75	3.6	7	18.35	
180	080020	Hường Thị Hoài	Anh	21/09/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.25	7.6	8.5	23.35	
181	250293	Trương Chí	Kiên	16/03/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	7.75	9.2	8.75	25.7	
182	250457	Đoàn Ngọc Yến	Nhi	11/09/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	9	9.8	9.5	28.3	
183	250539	Huỳnh Trương Trúc	Quỳnh	24/05/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.5	8.8	9	26.3	
184	250591	Huỳnh Xuân	Thịnh	03/05/2010	Nam	THCS Hàm Chính	0	0	8	8.4	8	24.4	
185	250615	Huỳnh Nhật	Thư	02/02/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	7.75	7.6	9	24.35	
186	250641	Nguyễn Quốc Hoài	Thương	01/01/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.25	6.8	9	24.05	
187	250650	Nguyễn Huỳnh Xuân	Thy	14/02/2010	Nữ	THCS Hàm Chính	0	0	8.25	9.4	9.5	27.15	

Danh sách này có **187** thí sinh.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI